

Số: 71/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 12 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về quyết định chủ trương chuyển loại rừng
của Ban quản lý rừng phòng hộ Nghi Lộc**



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 35**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều Luật Lâm nghiệp, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024;

Xét Tờ trình số 12959/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua chủ trương chuyển loại rừng (từ rừng phòng hộ sang rừng sản xuất) của Ban quản lý rừng phòng hộ Nghi Lộc với diện tích 98,25 ha.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khóa XVIII, Kỳ họp thứ 35 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua./. *U*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh, UBND tỉnh,
Cơ quan UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh;
- Toà án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh,
Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Website: <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT. *g*

CHỦ TỊCH



Hoàng Nghĩa Hiếu



**TỔNG HỢP DIỆN TÍCH CHUYỂN TỪ RỪNG PHÒNG HỘ SANG RỪNG SẢN XUẤT
CỦA BAN QUẢN LÝ RỪNG PHÒNG HỘ NGHỊ LỘC**

(Kèm theo Nghị quyết số: **71**/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

STT	Xã	Tiểu khu	Khoảnh	Lô	Diện tích (ha)	Trạng thái
1	Xã Hải Lộc	961	1	28	1,5	TG
2	Xã Hải Lộc	961	1	25	1,08	DTTS
3	Xã Hải Lộc	961	1	38	4,25	TG
4	Xã Hải Lộc	961	1	32	2,28	TG
5	Xã Hải Lộc	961	1	36	1,52	TG
6	Xã Hải Lộc	961	1	37	0,67	DTTS
7	Xã Hải Lộc	961	1	45	2,36	TG
8	Xã Hải Lộc	961	1	43	3,49	TG
9	Xã Hải Lộc	961	1	39	0,24	DTTS
10	Xã Hải Lộc	961	1	2	6,26	TG
11	Xã Hải Lộc	961	1	5	13,09	TG
12	Xã Hải Lộc	961	2	53	0,52	TG
13	Xã Hải Lộc	961	2	50	15,12	TG
14	Xã Hải Lộc	961	2	68	33,73	TG
15	Xã Hải Lộc	961	2	69	4,71	TG
16	Xã Hải Lộc	961	2	66	0,76	DTR
17	Xã Thành Lĩnh	964A	5	3	6,67	TG
Tổng cộng					98,25	

Ghi chú: Ký hiệu trạng thái rừng tại biểu trên:

TG - Rừng trồng núi đất

DTTS - Đất trồng có cây gỗ tái sinh

DTR - Diện tích đất trồng rừng chưa thành rừng